

Hanauer & Schwarzfischer

# Người lùn Sì Viêt và „Cái gì đó đó“



Die Zirke und das Irgendwas

Hanauer & Schwarzfischer

# Người lùn Sì Viết và „Cái gì đó đó”

Die Zwirke und das Irgendwas



Người ta dễ làm lẫn ra sao!

Wie man sich täuschen kann.

Thương yêu dành cho Adrian, Betty, Eva và Simon.  
Für Adrian, Betty, Eva und Simon.

8-2014

© Andreas Hanauer/Klaus Schwarzfischer  
Klaus Schwarzfischer, Regensburg  
schwafi@t-online.de  
www.schwafi.com

Phỏng dịch (Übersetzung):  
Dr. Như Nguyễn-Thiện & Nguyễn Hiền Lương





Hôm nay mặt trời lại về trên mảnh đất  
của người Sì Viết.

Mặt trời cười với đồng cỏ, với hoa, với  
đám rừng và với tất cả muôn loài.

Nơi đây có dân tộc Sì Viết nhỏ bé  
sống từ lâu,

chỉ họ với nhau mà thôi.

Họ muốn cứ như thế mãi.

Es lacht die Sonne heute wieder  
herunter auf das Zwirkenland.  
Sie lacht auf Wiesen, Blumen, Wälder  
und sonst noch auf so allerhand.  
Hier lebt das kleine Volk der Zwirke  
seit langer, langer, langer Zeit,  
nur für sich und ganz alleine.  
Sie wollen, dass das auch so bleibt.





Ba chú và một chú lùn Sì Viết dạo chơi  
ven rừng buổi trưa.

Họ nói chuyện về cái này cái nọ,  
họ huyên thiên về việc này điều kia.

Giật mũ chồm để đùa kéo nhau  
và rất lấy làm thích thú.

Drei und ein halber Zwirk spazieren  
am Waldesrand zur Mittagszeit.  
Sie reden über dies und jenes,  
sie quasseln über dies und das.  
Sie ziehn sich an den Zipfelmützen  
und haben dabei Riesenspaß.





Rồi thì tiếng họ khẽ đi,  
cho đến khi tất cả đều im lặng.  
Họ sợ sệt vênh tai lên,  
họ nghe -pst!-  
một tiếng vo ve nhè nhẹ,  
mỗi lúc một to hơn  
rồi thì thật to.  
Họ sợ đến nổi da gà.

Dann werden ihre Stimmen stiller,  
bis die Zwirke ganz verstummen.  
Sie spitzen ängstlich ihre Ohren,  
sie hören - pst! -  
ein leises Brummen,  
das lauter wird  
und dann ganz laut.  
Sie kriegen eine Gänsehaut.



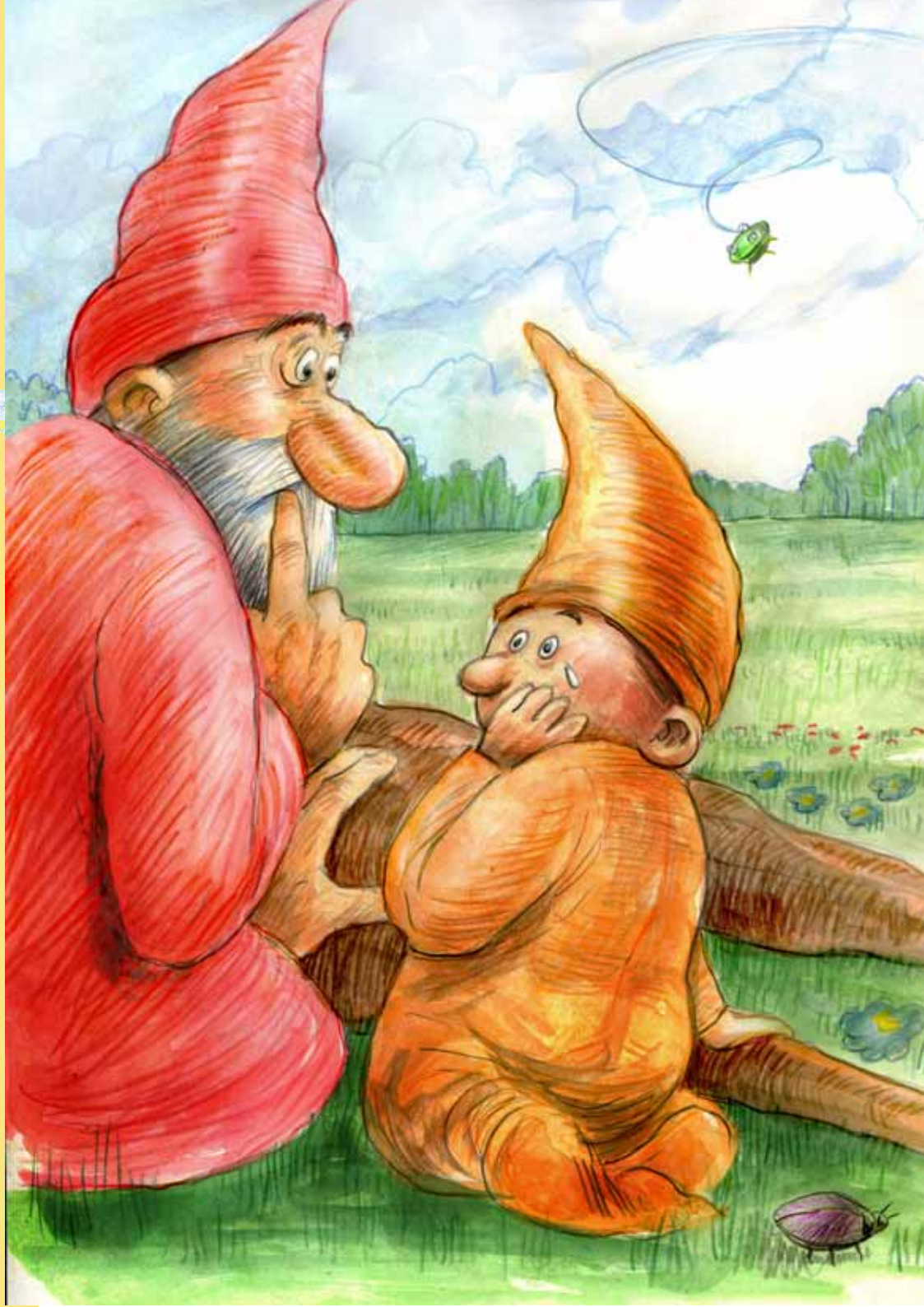


Trên trời có cái gì, một „Cái gì đó đó”  
kỳ lạ, đang lơ lửng qua các đám mây  
để đáp xuống trên đồng cỏ của  
người Sì viết.


Cái gì thế? Như vậy là thế nào?  
Chắc chắn không phải là máy bay,  
và nhất định cũng không  
phải là con chim.

Chú lùn Sì Viết bắt đầu khóc thút thít.  
Hãy im đi, đồ chết tiệt!

Durch die Wolken  
schwebt da so was,  
so ein komisches Irgendwas  
auf die Zwirnenwiese runter.  
Was ist hier los? Was soll denn das?  
Das ist kein Flugzeug, nie und nimmer,  
und auch kein Vogel, auf keinen Fall.  
Der halbe Zwirk fängt an zu wimmern.  
Sei endlich still, verzwirkt noch mal!







Ôi sợ quá! Trời ơi!  
Nó đậu xuống rồi!  
Trong „Cái gì đó đó“ có đám người lạ.  
Họ muốn cái gì thế?  
Không phải là điều tốt lành đâu đấy.  
Thôi im đi,  
kẻo họ lại ăn thịt chúng ta,  
ăn cả mũ chòm, cả da lẫn giày dép.  
Bởi bọn người lạ đó nguy hiểm lắm.  
Bây giờ chúng ta phải làm gì đây?

Oh je, oh weh, oh Schreck,  
es landet!  
Das Irgendwas mit Fremden drin.  
Was werden die wohl von uns wollen?  
Nichts Gutes haben die im Sinn.  
Seid still, sonst werden wir gefressen,  
mit Zipfelmütze und Haut und Schuh,  
denn Fremde sind ja so gefährlich.  
Was sollen wir denn jetzt bloß tun?

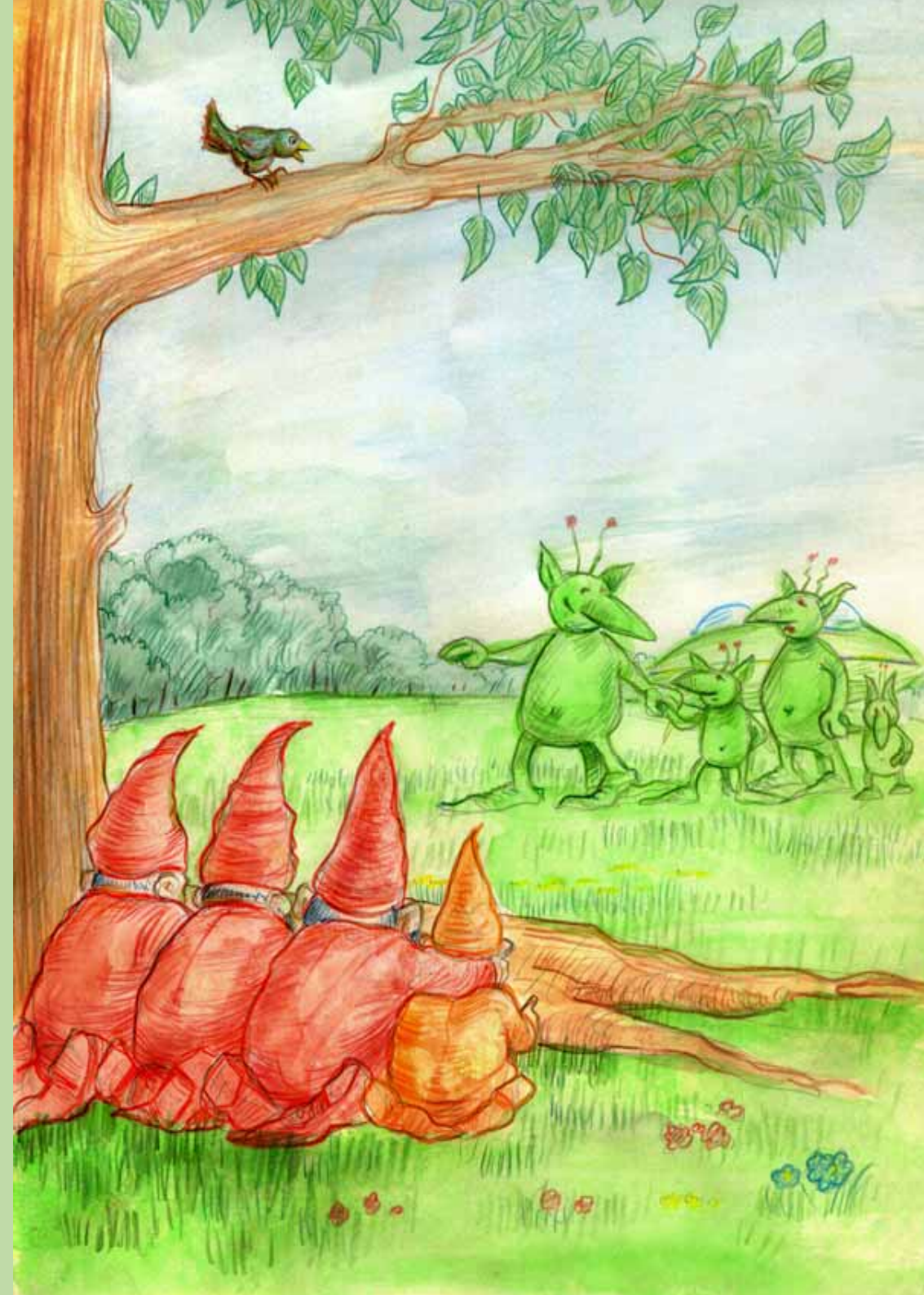




Cứ nhìn họ đi, họ như thế nào.  
Hoàn toàn, khác hẳn chúng ta,  
xanh lè và xấu xí mũi thì dài,  
đồng thời họ lại đông,  
hai, ba, bốn.

Chắc họ muốn  
lấy gì của mình  
và chúng ta  
lại chẳng được gì của họ.

Schaut sie nur an, wie die schon aussehen.  
Ganz anders, gar nicht so wie wir.  
Grün und hässlich mit langen Nasen,  
und gleich so viele, zwei, drei, vier.  
Die wollen uns bestimmt was nehmen  
und wir  
bekommen nichts dafür.





Ồi chà,  
người lạ đi thẳng tuột tới bọn Sì viết.  
Tụi Sì viết co sát lại với nhau.  
Người lạ định làm gì thế?

Hắn giơ hai tay lên  
với cả thấy sáu ngón  
và nhe răng với bọn Sì Viết  
một cách giận dữ.  
Hay hắn đang vui vẻ mỉm cười,  
mà tụi Sì viết có thể  
trước đó đã hiểu làm chẳng?

Aha, da geht schon so ein Fremder  
schnurstracks auf die Zwirke zu.  
Die Zwirke drücken sich zusammen.  
Was wird der Fremde ihnen tun?



Der hebt die Hände mit sechs Fingern  
und grinst die Zwirke böse an.

Oder lächelt er nur freundlich,  
was Zwirk ja leicht verwechseln kann?





Hà lí lí hà lô lô,  
chúng tôi là người Mi Xu bản  
và muốn hỏi thăm, các bạn ra sao.  
Chúng tôi không nói giỏi tiếng Sì viết,  
nhưng dù sao mong các bạn hiểu cho!  
Chúng tôi mang theo các món quà  
thật đẹp cho các bạn Sì Viết dễ thương.

Nếu các bạn Sì Viết thích  
cùng chúng tôi ăn liên hoan chung,  
bọn tôi Mi Xu Bản đã chuẩn bị hết.

Hallillihallollo, wirrmirr sind Mizurben  
und willwoll guck, wie euch so gehn.  
Wirrmirr nit gutut sprechan zwirkisch,  
hiffhoffe ihr schtrotzdem verschtehn!  
Han wanderbure Schenke firrforr  
de libbe Zwirke mitgebringst.

Wenn Zwirke willwoll mit uns feiern,  
Mizurben alles vor ... äh ... bedingst.





Sao? Họ muốn chung vui với chúng ta  
còn mang theo quà nữa hả?  
Mà không lấy gì của ta.  
Vậy thì chúng mình  
đã nghĩ sai rồi.



Dĩ nhiên, các bạn Mi Xu Bàn ơi,  
mình sẽ cùng chung vui,  
và ngay hôm nay,  
sẽ có một bữa tiệc.

Hãy đi đón các bạn Mi Xu Bàn khác,  
chúng tôi, Sì Viết,  
sẽ lo phần còn lại.



Was? Die wollen mit uns feiern  
und haben *Geschenke* mitgebracht?  
Dann wollen die uns gar nichts nehmen.  
Dann haben wir wohl falsch gedacht!

Na klar, ihr Mizurben, es wird gefeiert,  
und zwar gleich heute, das gibt ein Fest.  
Holt ihr die anderen Mizurben,  
wir Zwirke sorgen für den Rest.





Nói là làm và ngay đêm ấy  
bữa tiệc "Sì Viết - Mi Xu Bàn" diễn ra.  
Trong chiếc nồi to  
là món xúp cho buổi tiệc,  
mọi người hì hà hì hụp ăn thật là ngon.  
Một Sì Viết thì thào bên tai người khác:  
Này bạn, bạn có thể  
hiểu như thế được không?  
Bây giờ tôi lại thấy họ xinh xắn,  
những cái mũi xanh,  
cũng hơi to một tí đấy,  
Nhưng thật khá đẹp.

*Gesagt, getan und noch am Abend  
steigt das Zwirk-Mizurben-Fest.  
Im großen Topf die Festtagssuppe,  
die man sich schmi schma schmecken lässt.  
Ein Zwirk flüstert zu dem anderen:  
Du, kannst du das vielleicht verstehen?  
Jetzt find ich sie hübsch,  
die grünen Nasen,  
zwar etwas groß,  
aber doch recht schön.*





Họ cười và nói chuyện,  
cho đến trời sáng,  
và cùng nhau uống nước rễ cây.

Sì Viết và Mi Xu Bàn quá sung sướng,  
chỉ qua một đêm họ đã thành bạn  
thân nhất với nhau.

Sie lachen und reden, bis es hell wird,  
und trinken gemeinsam Wurzelsaft.

Zwirk und Mizurb sind übergücklich,  
die besten Freunde über Nacht.





Rồi thì tụi Sì Viết hơi buồn,  
vì bọn Mi Xu Bàn phải ra về.

Nhưng một Mi Xu Bàn  
thẹn thùng hỏi:  
„Này các bạn có muốn  
đi chung không?  
Tớ mời các bạn.“



„Tất nhiên rồi“,  
một chú Sì Viết thích thú hú lên,  
„Tớ muốn thăm quê hương các bạn lắm.“

Thế là bắt đầu liền, chiếc phi thuyền nổ máy,  
bùm bùm, sịt sịt. Chào tạm biệt.

Dann werden die Zwirke ein bisschen traurig,  
denn die Mizurben müssen heim.

Doch dann fragt ein Mizurb verschämt:

"Willwollt ihr mit? Ich lidlad euch ein."

"Natürlich", jauchzt ein Zwirk begeistert,

"ich möcht gern eure Heimat sehn".

Schon geht es los, das Raumschiff startet

brummbrumm, zischzisch auf Wiedersehen.





Nơi đây là Sì Viết, nơi kia là Mi Xu Bàn,  
thế nào đi nữa thì cũng như nhau,  
dù cho đội mũ chỏm  
để che mái tóc Sì Viết  
hay với cây ăng ten dài  
chạy vùn vụt qua các đồng cỏ xanh thắm.  
Cho dù họ nói tiếng Mi Xu Bàn  
hay sống theo kiểu sì sì viết viết.

Bởi vì tất cả sẽ vui sướng hơn  
nếu chúng ta hiểu nhau.

Hier die Zwirke, da die Mizurben, irgendwie ist es doch gleich,  
ob sie mit zipfeligen Mützen ihre Zwirkenhaare schützen  
oder mit langen Funkantennen durch saftig grüne Wiesen rennen.  
Egal, ob sie mizurbisch reden oder zwu zwa zwirkisch leben.



Weil es allen besser geht,  
wenn man sich  
einfach gut versteht.





# Bài hát của người Sì viết

Das Lied der Zwirke



Trời ơi, chúng tôi người Sì Viết.  
Người ta kêu chúng tôi thế mà.  
Ngàn năm xưa cho tới hôm nay  
sống yên vui trên đất Sì Viết.

Zwappament, wir sind die Zwirke. Ja, so werden wir genannt.  
Seit drölfundzwirzigtausend Jahren leben wir im Zwirkenland.



Nhiều cô nàng Sì Viết tinh ranh.  
Từ tinh mơ đã nhìn qua màn,  
thấy bông hoa sặc sỡ trên cành  
và trên trời mây trắng bay quanh.

Wenn die schlaun Zwirkefrauen frühmorgens aus den Fenstern schauen,  
sehen sie bunte Blumen blühen und am Himmel weiße Wolken ziehen.

Phì nhiều vô cùng những cánh đồng.  
Nhiều cây xanh là những đám rừng.  
Mặt trời cười vào lúc ban ngày.

Đêm thì sao lấp lánh rung rinh.



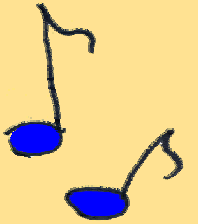
Furchtbar fruchtbar sind die Felder. Viele Bäume, das sind Wälder.  
Tag ist's, wenn die Sonne lacht. Wenn Sterne funkeln, dann ist Nacht.



Trời ơi, chúng tôi người Sì Viết.  
Người ta kêu chúng tôi thế mà.  
Ngàn năm xưa cho tới hôm nay  
sống yên vui trên đất Sì Viết.

Chàng Sì Viết là bạn đồng hành,  
bộ râu êm chơn như gấm lụa,  
vuốt ba lần trong những ngày vui.  
Còn thì không chỉ thích chơi thôi.

Zwirkemänner sind Gefährten mit flauschig weichen, langen Bärten,  
die Zwirk sich täglich dreimal krault. Dazwischen ist er lieber faul.



Vuốt lần đầu, là lúc sáng dậy,  
vuốt lần hai khi đi chơi dạo,  
vuốt lần ba trong đêm vắng tanh.  
Để cho cô nàng vuốt thấy hay.

Erstes Kraulen nach dem Aufstehen, das zweite beim Spaziergehen,  
das dritte, acht vor Mitternacht, wird gern von der Zwirkfrau gemacht.



Trời ơi, chúng tôi người Sì Viết.  
Người ta kêu chúng tôi thế mà ...



**Bí mật. Chỉ dành riêng cho người lớn!**

Tất cả ai muốn ca „Bài hát cho người Sì Viết“ với con cái mình hay với học trò sẽ tìm thấy ca khúc này qua trang web [www.schwafi.com/zwirk](http://www.schwafi.com/zwirk).

Tự chơi với đàn guitar hay dương cầm sẽ hay hơn. Nào bắt đầu hát: Trời ơi, chúng tôi là ...

*Geheimnis. Nur für Erwachsene!*

Alle, die „Das Lied der Zwirke“ mit ihren Kindern oder Schülern singen wollen, finden auf [www.schwafi.com/zwirk](http://www.schwafi.com/zwirk) die Melodie dazu. Auf Gitarre oder Klavier selber spielen, ist noch schöner. Los geht's: Zwappament wir sind ...



## Andreas Hanauer

Tác giả sống và làm việc ở tỉnh Regensburg.

Vừa là họa sĩ minh họa và vừa là nhà giáo về nghệ thuật cũng như chuyên gia về truyện hài hước, ông có một nền tảng lý thuyết vững chắc về ngôn ngữ tạo hình thích hợp với trẻ em. Hơn nữa là cha của

3 người con, ông biết thế nào để làm trẻ em thích thú, làm sao thu được sự quan tâm của các em và cái gì làm cho các em hài lòng.

Ông viết ra những mẫu chuyện để mỉm cười, trong đó trẻ em cảm thấy thoải mái và đồng thời cũng thúc đẩy các em suy nghĩ.

*Er lebt und arbeitet in Regensburg. Der Illustrator, Kunstpädagoge und Comic-Fachmann verfügt nicht nur über ein solides theoretisches Fundament für eine kindgerechte Bildsprache. Als dreifacher Vater weiß er, was Kinder anspricht, wie man ihr Interesse gewinnt, was ihnen gefällt. Er erzeugt Schmunzelwelten, in denen sich Kinder wohlfühlen und die gleichzeitig zum Nachdenken anregen.*



## Klaus Schwarzfischer

Đầu tiên tác giả cũng đi từ lãnh vực giáo dục. Sau khi học xong ngành giáo chức, ông đã chọn con đường đi theo năng khiếu của mình: nghề viết văn.

Ông viết về các thể loại khác biệt hẳn nhau: tiểu thuyết, kịch bản, những bài quảng cáo, các văn bản

hướng dẫn cách sử dụng và những lời ca. Năm 2013 viết chung cùng Andreas Hanauer cuốn sách này cho trẻ em dưới dạng âm vận.

*Er kommt ursprünglich ebenfalls aus dem pädagogischen Bereich. Nach dem Lehramtsstudium folgte er seiner Berufung, dem Schreiben, und dies in verschiedensten Varianten: Romane, Drehbücher, Werbe-, Gebrauchs- und Liedertexte. 2013 entstand in Zusammenarbeit mit Andreas Hanauer dieses Kinderbuch in Reimform.*



**Trời đất ơi! Quý vị muốn nhiều hơn hả?** Nếu quý vị cần số lượng lớn của sách „Người lùn Sì viết và Cái gì đó đó“ này, thí dụ cho các thư viện, các trường học, các vườn trẻ hay các buổi học bổ túc thì quý vị có thể đặt trực tiếp qua [www.schwafi.com/zwirk](http://www.schwafi.com/zwirk)

*Verzwirkt noch mal, Sie wollen mehr davon? Falls Sie größere Mengen von Die Zwirke und das Irgendwas z. B. für Bibliotheken, Schulen, Kindergärten oder Fortbildungen benötigen, können Sie direkt bei [www.schwafi.com/zwirk](http://www.schwafi.com/zwirk) bestellen.*

## Một cuốn sách để cha đọc cho nghe .... Một cuốn sách để nghe mẹ đọc ..... Cuốn sách đầu tiên để đọc, và là cuốn thứ hai rồi là cuốn thứ ba và là cuốn sách đọc lại mãi mãi

*Ein Papa-Vorlesebuch ... Ein Mama-Vorlesebuch ...*

*Ein Erst- und Zweit- und Dritt- und Immer-wieder-Lesebuch.*

Câu chuyện được kể hoàn toàn dưới dạng âm vận về dân tộc Sì Viết, họ đã sống an lạc ở quê hương họ và không thiếu gì cả. Người lùn Sì viết thấy đời sống yên ả của họ bị đe dọa khi có những sinh vật lạ đáp xuống đồng cỏ của họ. Cái sợ của họ có lý không?

*Die in Reimform gehaltene Geschichte erzählt vom Volk der Zwirke, die es sich in ihrer Heimat gemütlich gemacht haben und denen es an nichts fehlt. Die Zwirke sehen ihr idyllisches Leben bedroht, als fremde Wesen auf ihrer Wiese landen. Ist ihre Angst berechtigt?*

Cuốn sách, để trẻ em tự đọc hay để đọc cho các em nghe, khuyến khích việc quan tâm tới những vấn đề quan trọng liên quan tới xã hội, gọi lên sự thích thú trong việc sử dụng ngôn ngữ và tạo cho các em niềm vui lớn.

*Das Lese- und Vorlesebuch für Kinder fördert das Interesse an gesellschaftlich relevante Themen, weckt die Freude am Umgang mit Sprache und macht Riesenspaß.*

Ngoài „Bài hát người Sì Viết“ trong sách, có thể tải xuống qua mạng miễn phí bản chính hay phiên bản có đệm nhạc khí để cùng hát.

*Außerdem drin: „Das Lied der Zwirke“ mit kostenloser Download-Möglichkeit für das Original und für die Instrumentalversion zum Mitsingen.*

Đề nghị để đọc sách: trẻ em từ 4 tới 444 tuổi

*Leseempfehlung: für Kinder von 4 bis 444 Jahren.*



Unterstützt von der  
Stadt Regensburg,  
Integrationsstelle

miteinand

STADT  
REGENSBURG